

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang tại Tờ trình số 03/TTr-SNN- TCCB ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng

trên địa bàn tỉnh Hà Giang (*Có danh mục TTHC, quy trình liên thông và quy trình nội bộ giải quyết TTHC kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ CỦA NGÀNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

1. Danh mục TTHC được sửa đổi bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Lâm nghiệp							
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa);	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa);	Trực tiếp hoặc dịch vụ Bru chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ

			- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ <i>(đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)</i>	- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ <i>(đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)</i>		- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		<p>sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
2	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự	(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể	(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể	Trực tiếp hoặc dịch vụ Bưu chính hoặc Dịch vụ	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông

	án không tự trồng rừng thay thế	<p>từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>(ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền</p>	<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>(ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền</p>	<p>công trực tuyến (một phần)</p>	<p>công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)</p>	<p>nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
--	---------------------------------	--	---	-----------------------------------	---	---

		<p>số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp</p>				
--	--	---	--	--	--	--	--

			với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.	tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.				
II Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản								
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp hoặc dịch vụ Bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (toàn trình)	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quay giao dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm	- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

						<p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)</p>	<p>nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở (Theo quy định tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC)</p>	<p>nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
--	--	--	--	--	--	--	---	---

2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC, lý do bãi bỏ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản		
1	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	Thông tư số 17/2024/TTBNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Phần II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC CƠ QUAN THAM GIA
GIẢI QUYẾT TTHC TRONG CÙNG BỘ TTHC**

A. TTHC LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực: Lâm nghiệp

1. Thủ tục: Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

Bước 1: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế. Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và hoàn thành thẩm định trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01

3	Hồ sơ đã tiếp nhận của chủ dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bản sao văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hóa	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
<p>Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế; dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế, gửi kết quả đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả kết quả cho chủ dự án.</p> <p>Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (hoặc văn bản không phê duyệt nêu rõ lý do)	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho chủ dự án theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<p><i>Địa điểm trả kết quả:</i></p> <p>- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang)</p>				

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ dự án trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế (hoặc văn bản không phê duyệt nêu rõ lý do)	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án.

Bước 5: Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện.

Trường hợp chủ dự án không thực hiện trồng rừng thay thế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế bằng nguồn tiền do chủ dự án đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; trường hợp số tiền chủ dự án đã nộp thấp hơn đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh tại thời điểm tổ chức trồng rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.

Bước 6: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức được giao nhiệm vụ trồng rừng thay thế mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế;

- Đơn vị tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế lập báo cáo, trình cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan được phân cấp hoặc cơ quan được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng lãi tiền gửi từ kinh phí trồng rừng thay thế để thực hiện các hoạt động trồng rừng thay thế theo quy định

của Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT).

2. Thủ tục: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

a) Trường hợp 1: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn

Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết: Thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bru chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bru chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Thông báo của UBND tỉnh	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bản sao văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hóa	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: Sau khi nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do: Thời hạn 02 ngày.

<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Thông báo của UBND tỉnh về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh.	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi cho chủ dự án. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế. Thời hạn 10 ngày.				
Bước 4: Sau khi nhận đủ số tiền của chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế, chuyển cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT để trả kết quả cho chủ dự án. Thời hạn 05 ngày.				
Bước 5: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT trả kết quả cho chủ dự án theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm gửi kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang)				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ dự án trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh				

(dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

b) Trường hợp 2: Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế trong trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng

b.1. Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:

<i>Bước 1:</i> Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét: Thời hạn 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	
1	Văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hóa	01
<i>Bước 2:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát				

triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác: Thời hạn 02 ngày.				
Bước 3: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền: Thời hạn 05 ngày.				
Bước 4: Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thời hạn 12 ngày.				
Bước 5: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế: Thời hạn 03 ngày.				
Bước 6: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế: Thời hạn 05 ngày.				
Bước 7: Chủ dự án nhận được văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ: Thời hạn 10 ngày.				
Bước 8: Sau khi chủ dự án nộp đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế. Chuyển văn bản thông báo cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho chủ dự án: Thời hạn 05 ngày.				
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
Địa điểm trả kết quả: - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ dự án trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).				
Kết quả giải quyết:				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Trả trực tuyến	

1	Văn bản thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 9: Sau khi nhận đủ tiền trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định: Thời hạn 10 ngày.				

b.2. Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền:

Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét: Thời hạn 05 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Bản sao	Văn bản điện tử được ký số hoặc hồ sơ số hóa	01
Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh, gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thời hạn 02 ngày.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin GQTTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		

		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</i>	<i>Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC</i>	Số lượng
1	Thông báo về việc chấp thuận nộp tiền	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 3: Sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh, Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ: Thời hạn 10 ngày.				
Bước 4: Sau khi nhận đủ số tiền của chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế; chuyển văn bản thông báo cho Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trả cho chủ dự án: Thời hạn 05 ngày.				
Bước 5: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả kết quả cho chủ dự án theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ dự án trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		<i>Trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</i>	<i>Trả trực tuyến</i>	
1	Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
Bước 6: Sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế: Thời hạn 05 ngày. * Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản				

của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án.

* Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.

Phần III.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

1. TTHC áp dụng quy trình 30 ngày (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); 45 ngày (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ Phương án trồng rừng thay thế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm)	16	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có)
			31 (Trường hợp phải đi thực địa)	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả (kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	2,5	UBND tỉnh
Bước 4	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế	UBND tỉnh	10	
Bước 5	Phát hành kết quả	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức	0,5	Chủ dự án

		trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT		
--	--	---	--	--

2. TTHC áp dụng quy trình 22 ngày, 57 ngày, 37 ngày, 42 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

* Nội dung quy trình:

2.1. Áp dụng quy trình 22 ngày (Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	3,5	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 4	Thông báo về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	UBND tỉnh	2	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 5	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh sau khi nhận được Thông	Chủ dự án	10	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và PTNT

	báo của UBND tỉnh			
Bước 6	Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	5	Chủ dự án
Bước 7	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	

2.2. Áp dụng quy trình 57 ngày (Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn; Chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	3,5	
Bước 3	Trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 4	UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác	UBND tỉnh	2	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam
Bước 5	Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và	Bộ Nông nghiệp và PTNT	5	

	đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền			
Bước 6	Gửi văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND tỉnh nơi tiếp nhận nguồn kinh phí trồng rừng thay thế	12	
Bước 7	Văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bước 8	Văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	5	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bước 9	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	Chủ dự án	10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh
Bước 10	Chuyên số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác và có văn bản gửi chủ dự án thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	5	
Bước 11	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 12	Điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh

2.3. Áp dụng quy trình 37 ngày và 42 ngày (Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn; Chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ của chủ dự án và cam kết của chủ dự án về nộp đầy đủ số tiền theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)	3,5	
Bước 3	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 4	Ra Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của tỉnh	UBND tỉnh	2	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT
Bước 5	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh sau khi nhận được Thông báo của UBND tỉnh	Chủ dự án	10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh
Bước 6	Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	5	Chủ dự án
Bước 7	Trả kết quả cho chủ dự án	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 8	Nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp	5	Chủ dự án

	triển nông thôn về đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế. Có văn bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế	tỉnh		
Bước 8.1	Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền chỉ đạo chủ dự án nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo cam kết của chủ dự án	Chủ dự án; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10	
Bước 8.2	Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế thì sau khi có văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi chủ dự án, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	15	

3. TTHC áp dụng quy trình 13 ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
-----	---------	------------------------

1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
---	----------	---

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	01	
Bước 3	Trình lãnh đạo Chi cục Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản Thành lập Đoàn thẩm định	Lãnh đạo phòng chuyên môn Chi cục	0,5	
Bước 4	Tổ chức thẩm định tại cơ sở	Đoàn thẩm định	08	
Bước 5	Thực hiện thẩm tra biên bản	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	01	
Bước 6	Cấp giấy chứng nhận	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	1,5	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5	